TAND HUYỆN VĂN BÀN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HS-ST
Ngày 16/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI.

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Triệu Vĩnh Thái.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Ánh Dương.
2. Bà Vũ Thị Hồng Hải.

Thư ký phiên toà: Bà Lự Thị Như Quỳnh - Thư ký toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Bà Nông Thị Mới - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai và khu nhà thăm gặp Công an huyện Văn Bàn. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 60/2022/TLST-HS ngày 09/12/ 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Lương Văn D, sinh ngày 15/5/2003, tại huyện V, tỉnh L.

Nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 06/12.

Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Lương Văn L, sinh năm 1974; con bà: Lương Thị K, sinh năm 1974. Hiện đều trú tại: xã V, huyện V, tỉnh L; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Là người có sử dụng chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2022 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Lương Thị C, sinh năm 1991 - Trợ giúp viên, trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L - Có mặt.

- *Người chứng kiến:* + Ông Lự Văn N, sinh năm 1990.
Nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh L - vắng mặt.
+ Ông Hà văn Tới, sinh năm 1970.
Nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh L - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 50 phút ngày 01/10/2022, Công an xã V đang tuần tra kiểm soát trên đường liên xã V - N thuộc địa phận thôn C, xã V thì phát hiện Lương Văn D đang đi bộ trên đường có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật nên đã yêu cầu Lương Văn D nếu có đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật thì tự giác giao nộp. Sau đó, Lương Văn D tự giác lấy từ túi áo ngực phía trước bên phải đang mặc ra 02 gói giấy bạc màu trắng; lấy từ túi quần sau bên phải đang mặc ra 01 gói giấy bạc màu trắng; lấy từ túi ống quần bên trái đang mặc ra 01 gói giấy bạc màu trắng (bên trong cả 04 gói đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục) giao nộp và khai nhận là ma túy của của D tàng trữ để sử dụng. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng. Tiến hành khám xét chỗ ở của Lương Văn D nhưng không phát hiện và thu giữ gì. Về nguồn gốc số ma túy Lương Văn D khai: Khoảng 10 giờ ngày 01/10/2022, D gặp và mua của một người đàn ông không quen biết ở ven đường tỉnh lộ 151 thuộc địa phận xã P, huyện B, tỉnh L được 04 gói ma túy đều được gói bằng giấy bạc màu trắng giá 400.000đồng, mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy D đi về nhà, khi đến khu vực thôn C, xã V, huyện V thì bị bắt quả tang.

Kết luận giám định số 241/KL- GĐMT ngày 05/10/2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: 0,25 gam, chất chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Lương Văn D gửi giám định là loại chất ma túy Heroine.

* Tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKS-VB ngày 10/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, quyết định truy tố bị cáo Lương Văn D ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt: + Hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn D từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,18g Heroine còn lại sau giám định đã thu giữ của bị cáo.

* Tại phiên Tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí về tội danh và điều luật như đại diện Viện kiểm sát luận tội nhưng đề nghị Hội đồng xét xử: Xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất là 01 năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo, vì bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật có phần hạn chế, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo; không có nghề nghiệp, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, không có tài sản riêng gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Là người sử dụng chất ma túy nên khoảng Khoảng 10 giờ ngày 01/10/2022, bị cáo gặp và mua của một người đàn ông không quen biết ở ven đường tỉnh lộ 151 thuộc địa phận xã P, huyện B, tỉnh L 04 gói Heroine đều được gói bằng giấy bạc màu trắng có khối lượng 0,25 gam với giá 400.000đồng, mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy bị cáo đi về nhà, khi đến khu vực thôn C, xã V, huyện V thì bị bắt quả tang. Cơ quan Công an thu giữ toàn bộ số Heroine bị cáo vừa mua.

Như vậy lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Lương Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hội đồng đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo như sau: Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo hiểu rõ ma túy là độc dược nguy hiểm, ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng con người nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà mua ma túy, tàng trữ sử dụng cho bản thân. Vì vậy cần phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo; Bị cáo là người sử dụng ma túy, sống bằng nghề tự do không có tài sản gì, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo tại địa phương. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo Lương Văn D là 0,25 gam Heroine, cơ quan điều tra gửi giám định, cơ quan giám định lưu mẫu 0,07g Heroine. Còn lại 0,18g Heroine cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Lương Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo D ngày 01/10/2022. Quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lương Văn D 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/10/2022, ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,18 gam Heroine và niêm phong cũ trong 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn. (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn ngày 10/11/2022.)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lương Văn D phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND Tỉnh(01);
- VKSND tỉnh(01);
- Sở Tư pháp (01);
- VKSND huyện(01)
- Công an huyện(02);
- Bị cáo(01);
- THAHS, THADS;
- Lưu HS, Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Vĩnh Thái